

tiêu thụ 7.797.952 kw giảm 418.690 Kw, giảm 5,1% so cùng kỳ; keo tụ tiêu thụ 226.971kg giảm 57.150 kg giảm 20,1 % so cùng kỳ.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

* *Trong sản xuất nước sạch*: Năm 2023, Công ty đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình gồm:

- Phòng hoá nghiệm đạt chuẩn ISO17025-2017.
- Triển khai xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô từ sông Hồng để chuyển nguồn nước thô cho XN nước Hưng Nhân;
- Lắp hệ thống châm hoá chất trợ lắng cho Xí nghiệp Tiên Hải, XN Nam Trung, XN Kiến Xương; Lắp đặt thiết bị lọc cặn và hoà trộn nhanh hoá chất cho Xí nghiệp Vũ Thư để nâng cao hiệu quả xử lý nước;
- Cải tạo sửa chữa bể lắng lọc XN nước Kiến Xương; Sửa chữa, thay thế bể lọc thép công suất 2.000m³/ngày XN nước Quỳnh Côi; Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong cụm bể lắng, bể lọc XN nước An Bài, XN nước Hưng Nhân và XN nước Tiên Hải.

- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Hưng Hà từ 1.500m³/ngđ lên 3.000m³/ngđ. Nâng công suất cụm bể lắng lọc số 2 nhà máy nước Tiên Hải từ 2.000m³/ngđ lên 8.000m³/ngđ.

- Nâng cấp, lắp đặt mới các tổ máy bơm nước sạch cho Xí nghiệp An Bài, XN Tiên Hưng. Trang bị, lắp đặt hệ thống biến tần đồng bộ để góp phần tiết kiệm chi phí điện năng tiêu thụ.

- Xây dựng mới trạm bơm nước sạch, nhà hoá chất, nhà Clo cho XN nước Vũ Thư.

* *Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, mở rộng phạm vi phục vụ cấp nước*: Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thành một số tuyến đường ống trọng điểm. Cụ thể:

- Khu vực thành phố Thái Bình: Lắp đặt các tuyến ống phân phối đường kính từ DN90 đến DN315 trên các tuyến đường Bùi Sỹ Tiêm, Lý Bôn, Chu Văn An, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Đình Chính...v.v, với tổng chiều dài L=5,53km.

- Thị trấn Tiên Hải và các xã lân cận: Lắp đặt tuyến ống phân phối DN160 đường QL37B cũ (đoạn từ Miếu bà Cô đến chợ Tây Lương); Tuyến ống phân phối DN90 cụm công nghiệp An Ninh; Tuyến ống phân phối, dịch vụ khu dân cư thôn Đông 1,2 xã Tây Gia; khu đô thị Trái Diêm 1...v.v, với tổng chiều dài L=11,34km.

- Thị trấn Vũ Thư: Lắp đặt tuyến ống phân phối DN160 đường QL10 cấp nước cho CCN Tân Minh; tuyến ống phân phối DN110 và dịch vụ thôn Tân An, xã Song An, với tổng chiều dài L=2,4km.

- Thị trấn Kiến Xương: Lắp đặt các tuyến ống phân phối HDPE DN160 cấp nước cho CCN Bình Minh, chiều dài L=1,6km.

- Thị trấn An Bài, Thị trấn Hưng Nhân: Lắp đặt tuyến ống dịch vụ HDPE DN63,50 với tổng chiều dài L=2km.

Tổng khối lượng đường ống đã lắp đặt mới trong năm 2023 là 22,95 km.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động làm việc với Chủ đầu tư các dự án quy hoạch, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp như: CCN Vũ Hội, CCN Tân Minh huyện Vũ Thư, CCN Bình Minh, Trung Nê, Ninh An huyện Kiến Xương, CCN Hưng Nhân để thống nhất phương án cấp nước. Kết quả năm 2023, đã ký thoả thuận và đấu nối cấp nước cho 2 cụm công nghiệp Tân Minh và Bình Minh, ký thoả thuận cấp nước cho 11 khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thành phố và các thị trấn tạo điều kiện để phát triển khách hàng mới.

** Công tác đầu tư cải tạo, dịch chuyển các tuyến ống:*

Để nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước trên mạng lưới cấp nước, phối hợp với tiến độ thi công các công trình chỉnh trang đô thị lòng đường, vỉa hè. Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tạo, dịch chuyển, thay thế các tuyến đường ống cấp nước lắp đặt lâu ngày không còn đảm bảo an toàn cấp nước. Cụ thể:

- Khu vực Thành phố Thái Bình:

+ Cải tạo tuyến ống truyền dẫn D500 qua nút giao Lý Thường Kiệt-Ngô Quyền; tuyến ống phân phối D160 khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh; Cải tạo đường ống cấp nước dịch vụ thôn Đồng Tâm, Bình Sơn, Hợp Tiến, Quang Minh của xã Tây Sơn, với tổng chiều dài L=11,7km; Cải tạo đường ống dịch vụ Khu đô thị II phường Trần Hưng Đạo, với tổng chiều dài L=1,6km.

+ Cải tạo đường ống dịch vụ của các ngõ, phố: Lý Bôn, Bùi Sỹ Tiêm, Đoàn Nguyễn Tuấn, Trần Thánh Tông, Ngô Quyền, Nguyễn Đình Chính, Nguyễn Danh Đới với tổng chiều dài L=2,5km.

+ Tiếp tục dịch chuyển tuyến ống DN160 đường 223 đoạn từ đường vành đai phía Nam đến cầu Cọi xã Vũ Hội.

- Thị trấn Tiên Hải và vùng phụ cận:

+ Cải tạo các tuyến ống phân phối, dịch vụ khu vực xã Tây Lương, Tây Ninh, Đông Lâm với chiều dài L=2,14km.

+ Dịch chuyển các tuyến ống đường Vũ Nhu, Phan Ái, Lương Văn Sáng, khu vực thôn Nghĩa, thôn Thượng xã Tây Lương, thôn Quân Trạch xã Tây Phong với tổng chiều dài L=2,78km ống các loại.

+ Thị trấn Kiến Xương, Hưng Hà, Hưng Nhân, Quỳnh Côi, Nam Trung: cải tạo các tuyến đường ống phân phối DN90 và dịch vụ DN63,50 với tổng chiều dài 25,5km, đường ống phải dịch chuyển là 5,6km.

** Công tác chuẩn bị đầu tư:*

- Hoàn thành báo cáo phương án đầu tư xây dựng các tuyến ống cấp nước cho CCN Trung Nê, Kiến Xương; Phương án đầu tư cải tạo, nâng công suất cho nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000m³/ngày lên 5.000m³/ngày.

- Hoàn thành các thủ tục giao đất cho nhà máy nước Tiên Hải để nghiên cứu đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước thị trấn Tiên Hải và thị trấn Kiến Xương.

4. Công tác dịch vụ khách hàng

Tổng số khách hàng (KH) toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là: 95.607 KH, tăng 1.931 hộ so cùng kỳ.

Trong năm qua, các đơn vị đã duy trì, phát triển tốt mối quan hệ hợp tác với các khách hàng trên địa bàn phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên nắm bắt thông tin sử dụng nước của các khách hàng lớn, xử lý kịp thời các sự cố, phản ánh của khách hàng nhằm khuyến khích khách hàng dùng nước để tăng sản lượng, doanh thu. Năm 2023, Công ty đã tổ chức hội nghị khách hàng với Bí thư, tổ trưởng, các đoàn thể chính trị trên địa bàn thị trấn Hưng Hà. Tuyên truyền, giải đáp thắc mắc để Nhân dân yên tâm sử dụng dịch vụ cấp nước của Công ty.

Công tác quản lý khách hàng trong năm 2023 tiếp tục có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, cụ thể:

- Công tác quản lý khách hàng được bố trí phân công cho từng nhân viên cụ thể theo địa giới hành chính; các số điện thoại liên lạc được công khai để thuận lợi cho việc trao đổi, phản ánh về các sự cố và chất lượng dịch vụ khi khách hàng có nhu cầu.

- Công tác đọc ghi chỉ số đồng hồ đảm bảo đúng quy định và tiến độ. Chủ động kiểm tra các trường hợp khách hàng có sản lượng bất thường, đồng hồ kẹt không lên số...v.v. Công tác thu tiền nước tiếp tục được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính của Công ty. Nhân viên thu tiền khắc phục kịp thời khó khăn khi ngành điện bỏ điểm thu và chuyển lịch ghi thu.

- Công tác quản lý, chống thất thu sản phẩm được thực hiện thường xuyên, sâu sát. Năm 2023 các đơn vị đã tổ chức kiểm tra, phát hiện nhiều khách hàng sử dụng nước ngoài mục đích sinh hoạt nên đã điều chỉnh giá kịp thời, ký tăng doanh thu được trên 700 khách hàng.

- Tiếp tục kiểm tra những trường hợp khách hàng không sử dụng như: đất trống, nhà không người sử dụng... đề nghị ngừng sử dụng dịch vụ cấp nước là

900 khách hàng. Ký cam kết duy trì đầu nổi được 350 khách hàng. Qua đó hạn chế được lượng khách hàng ảo, tiết kiệm chi phí sản xuất.

Năm 2023, các đơn vị tiếp tục tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch. Chủ động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, dò tìm các điểm ống vỡ trên mạng lưới cấp nước. Đề xuất kiến nghị cải tạo thay thế các tuyến đường ống cấp nước rò rỉ, sửa chữa nhiều lần không còn khả năng cấp nước an toàn gây thất thoát nước cao.

Việc trang bị, áp dụng thiết bị tìm kiếm rò rỉ, máy soi camera vào soi chiếu rà soát đường ống đã chủ động phát hiện nhiều đoạn ống vỡ (146 điểm) và nhiều đoạn ống xuống cấp không đảm bảo cấp nước an toàn cần phải thay mới. Từ tháng 11/2023, Công ty sử dụng phần mềm theo dõi sửa chữa trên mạng lưới đã nâng cao hiệu quả công việc, thuận lợi trong công tác quản lý, giám sát.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra mạng lưới đã xác định được nhiều khách hàng đầu nổi sử dụng nước trái phép không qua đồng hồ đo đếm. Năm 2023 xử lý được 130 khách hàng vi phạm hợp đồng dùng nước trái phép, truy thu 317.000m³ nước. Trong đó, thành phố 83KH, Tiên Hải 5KH, Kiến Xương 4KH, Nam Trung 9KH, Hưng Nhân 18KH, Tiên Hưng 5 KH, An Bài 5KH, Quỳnh Côi 1KH vi phạm. Tổng giá trị tiền nước truy thu 2,8 tỷ đồng.

5. Chế độ chính sách đối với người lao động

Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định. Đảm bảo 100% CBCNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, nghỉ phép, bảo hiểm thất nghiệp...) và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác. Mua bảo hiểm thân thể và tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.

CBCNV, người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của người lao động.

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Công tác huấn luyện đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động.

6. Một số công tác khác

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh, Nữ công phát động phong trào thi đua; Cán bộ công nhân viên Công ty thi đua lao động sản xuất, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và duy trì các phong trào văn hóa, thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết.

- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại đa số chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.

- Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên Công đoàn tham gia làm công tác từ thiện xã hội như: Tặng quà nhân dịp xuân Quý Mão cho người nghèo là khách hàng của Công ty; ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Thái Bình...v.v. Tổng số tiền ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, xây dựng nông thôn mới năm 2023 là 142 triệu đồng.

7. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Hội đồng quản trị: 05 người

- Ban điều hành: 05 người (gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

- Ban kiểm soát: 03 người (trong đó, 02 người là thành viên không chuyên trách)

- Đơn vị trực thuộc: 18 đơn vị (gồm 07 phòng và 11 xí nghiệp)

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là 307 người.

Trong năm 2023 đã tuyển dụng 09 nhân viên bổ sung cho các đơn vị, giải quyết chế độ hưu trí cho 01 CBCNV, chấm dứt hợp đồng lao động với 04 người lao động, điều chuyển 10 lượt người lao động chuyển vị trí công tác phù hợp với trình độ và sức khỏe, thành lập Hội đồng kỷ luật kỷ luật 02 người lao động vi phạm nội quy lao động của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Định hướng

- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024

- Sản lượng nước thương phẩm: 21,0 triệu m³/năm.

- Tổng doanh thu: 174,8 tỷ đồng; trong đó:

+ *Doanh thu SXKD nước sạch: 168,0 tỷ đồng;*

+ *Doanh thu lắp đặt đường ống: 3,0 tỷ đồng;*

+ *Doanh thu hoạt động tài chính: 2,6 tỷ đồng;*

+ *Thu nhập khác: 1,2 tỷ đồng.*

- Lợi nhuận trước thuế: 37,6 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 25,0 tỷ đồng.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024



3.1. Đầu tư cho sản xuất

Tập trung bảo trì, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước, thay thế máy móc thiết bị, sửa chữa cải tạo nâng công suất các nhà máy nhằm đảm bảo khối lượng nước sản xuất phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn phục vụ. Thực hiện chiến lược phát triển hệ thống cấp nước, đầu tư nâng cấp các nhà máy và lắp đặt các tuyến ống cấp nước như:

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho Xí nghiệp nước Hưng Nhân;

- Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; khảo sát địa hình; thiết kế bản vẽ thi công cho dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước thị trấn Tiền Hải và thị trấn Kiến Xương;

- Cải tạo nâng công suất cho Xí nghiệp nước Vũ Thư từ 3.000m³/ngđ lên 5.000m³/ngđ; Cải tạo bể lắng, thay thế tấm lắng lamella cho Xí nghiệp nước Tiền Hải, Nam Trung, Hưng Nhân;

- Thay thế, lắp mới các tổ máy bơm nước thô cho Xí nghiệp nước Thành phố, An Bài, trạm cấp nước Tây Sơn;

- Thay thế, lắp mới các tổ máy bơm nước sạch cho Xí nghiệp nước Thành phố, Kiến Xương, Nam Trung, trạm cấp nước Tây Sơn

- Xây dựng, nâng cấp nhà hoá chất, phòng thí nghiệm cho Xí nghiệp nước Tiền Hải; Xây dựng nhà điều hành sản xuất, trung tâm dịch vụ khách hàng trong khuôn viên trụ sở Công ty;

- Xây dựng các tuyến ống truyền dẫn phân phối cấp nước cho cụm công nghiệp Trung Nê huyện Kiến Xương, cụm công nghiệp Ngô Xá huyện Vũ Thư, cụm công nghiệp Hưng Nhân huyện Hưng Hà; Xây dựng tuyến ống phân phối DN250 đường QH số 4 khu công nghiệp Tiền Hải;

- Xây dựng tuyến ống phân phối DN225-160 cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư.

3.2. Công tác dịch vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Hoàn thành xây dựng bản đồ số hóa khách hàng và mạng lưới đường ống cấp nước khu vực Thành phố và các thị trấn. Nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát khách hàng, lượng khách hàng phân bố trong từng tuyến, từng khu vực; có các giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại đa số chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.

- Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên Công đoàn tham gia làm công tác từ thiện xã hội như: Tặng quà nhân dịp xuân Quý Mão cho người nghèo là khách hàng của Công ty; ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Thái Bình...v.v. Tổng số tiền ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, xây dựng nông thôn mới năm 2023 là 142 triệu đồng.

7. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Hội đồng quản trị: 05 người

- Ban điều hành: 05 người (gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

- Ban kiểm soát: 03 người (trong đó, có 02 thành viên không chuyên trách)

- Đơn vị trực thuộc: 18 đơn vị (gồm 07 phòng và 11 xí nghiệp)

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là 307 người.

Trong năm 2023 đã tuyển dụng 09 nhân viên bổ sung cho các đơn vị, giải quyết chế độ hưu trí cho 01 CBCNV, chấm dứt hợp đồng lao động với 04 người lao động, điều chuyển 10 lượt người lao động chuyển vị trí công tác phù hợp với trình độ và sức khỏe, thành lập Hội đồng kỷ luật kỷ luật 02 người lao động vi phạm nội quy lao động của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Định hướng

- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024

- Sản lượng nước thương phẩm: 21,0 triệu m³/năm.

- Tổng doanh thu: 174,8 tỷ đồng; trong đó:

+ *Doanh thu SXKD nước sạch: 168,0 tỷ đồng;*

+ *Doanh thu lắp đặt đường ống: 3,0 tỷ đồng;*

+ *Doanh thu hoạt động tài chính: 2,6 tỷ đồng;*

+ *Thu nhập khác: 1,2 tỷ đồng.*

- Lợi nhuận trước thuế: 37,6 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 25,0 tỷ đồng.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024

3.1. Đầu tư cho sản xuất



Tập trung bảo trì, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước, thay thế máy móc thiết bị, sửa chữa cải tạo nâng công suất các nhà máy nhằm đảm bảo khối lượng nước sản xuất phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn phục vụ. Thực hiện chiến lược phát triển hệ thống cấp nước, đầu tư nâng cấp các nhà máy và lắp đặt các tuyến ống cấp nước như:

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho Xí nghiệp nước Hưng Nhân;

- Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; khảo sát địa hình; thiết kế bản vẽ thi công cho dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước thị trấn Tiên Hải và thị trấn Kiến Xương;

- Cải tạo nâng công suất cho Xí nghiệp nước Vũ Thư từ 3.000m³/ngđ lên 5.000m³/ngđ; Cải tạo bể lắng, thay thế tấm lắng lamella cho Xí nghiệp nước Tiên Hải, Nam Trung, Hưng Nhân;

- Thay thế, lắp mới các tổ máy bơm nước thô cho Xí nghiệp nước Thành phố, An Bài, trạm cấp nước Tây Sơn;

- Thay thế, lắp mới các tổ máy bơm nước sạch cho Xí nghiệp nước Thành phố, Kiến Xương, Nam Trung, trạm cấp nước Tây Sơn

- Xây dựng, nâng cấp nhà hoá chất, phòng thí nghiệm cho Xí nghiệp nước Tiên Hải; Xây dựng nhà điều hành sản xuất, trung tâm dịch vụ khách hàng trong khuôn viên trụ sở Công ty;

- Xây dựng các tuyến ống truyền dẫn phân phối cấp nước cho cụm công nghiệp Trung Nê huyện Kiến Xương, cụm công nghiệp Ngô Xá huyện Vũ Thư, cụm công nghiệp Hưng Nhân huyện Hưng Hà; Xây dựng tuyến ống phân phối DN250 đường QH số 4 khu công nghiệp Tiên Hải;

- Xây dựng tuyến ống phân phối DN225-160 cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư.

3.2. Công tác dịch vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Hoàn thành xây dựng bản đồ số hóa khách hàng và mạng lưới đường ống cấp nước khu vực Thành phố và các thị trấn. Nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát khách hàng, lượng khách hàng phân bố trong từng tuyến, từng khu vực; có các giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Thường xuyên kiểm tra khách hàng sử dụng khối lượng nước lớn, hỗ trợ kịp thời khi khách hàng yêu cầu.

3.3. Công tác tài chính kế toán, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ khoản nợ phải trả, và thu hồi nợ phải thu.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chi phí sản xuất nước.

3.4. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí cho đào tạo, nhất là đối với cán bộ quản lý.

- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành có kinh nghiệm, có kiến thức và năng lực toàn diện.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm.

3.5. Công tác từ thiện xã hội:

CBCNV Công ty đóng góp 01 ngày lương để tiếp tục duy trì và tham gia các chương trình từ thiện xã hội, các chương trình ủng hộ do Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể phát động một cách thiết thực, kịp thời.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Đức





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-CTNSTB

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU
TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty CP Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2023 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	225.509.825.217
1.1	Tài sản ngắn hạn	118.795.134.775
1.2	Tài sản dài hạn	106.714.690.442
2	Tổng nguồn vốn	225.509.825.217
2.1	Nợ phải trả	63.787.738.227
2.2	Vốn chủ sở hữu	161.722.086.990
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>98.500.000.000</i>

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(140.000.000)</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>31.059.880.228</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>1.320.640.945</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>30.821.899.817</i>
	<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>159.666.000</i>
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	175.438.597.851
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.583.429.468
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.761.757.368
3.3	Thu nhập khác	1.093.411.015
4	Tổng chi phí	137.903.523.743
4.1	Giá vốn hàng bán	116.584.145.106
4.2	Chi phí tài chính	344.077.278
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238.219.174
4.4	Chi phí khác	737.082.185
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.535.074.108
6	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.507.014.822
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.028.059.286
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	3.053

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần III (2019-2024) xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BKS

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2024

DU THẢO

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 02/BB-BKS ngày 04/5/2024 của Ban kiểm soát về thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Hà Thị Hương - Trưởng ban
- Ông Trương Đăng Vịnh - Thành viên
- Bà Trần Thị Thùy - Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát (BKS) đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD). Kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch từng quý, năm. Đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đã đạt được và chưa đạt được.

Kiểm tra sổ sách kế toán, công tác đầu tư, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí, để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất ý kiến kịp thời với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Kiểm soát Báo cáo tài chính quý, năm đảm bảo các báo cáo được lập đúng quy định, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.



Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý của Công ty. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần, cụ thể như sau:

Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
14/4/2023	03/03	Thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHCĐ thường niên năm 2023; kế hoạch kiểm tra BCTC quý I/2023
05/7/2023	03/03	Đánh giá tình hình hoạt động của công ty 6 tháng đầu năm 2023, thông qua kết quả kiểm tra BCTC quý I/2023; kế hoạch kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023
12/10/2023	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023; kế hoạch kiểm tra BCTC quý III/2023 và thảo luận các nội dung khác có liên quan
29/12/2023	03/03	Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2023 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Triển khai kế hoạch soát xét BCTC quý IV và cả năm 2023; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên năm 2024

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Thù lao của BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 16/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2023 là: 96.000.000 đồng, Công ty đã chi trả và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2023.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Bảng 1:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh %
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp Dvụ	160.905	170.583	106,0%
2	Giá vốn hàng bán	109.524	116.584	106,4%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp Dvụ	51.381	53.999	105,1%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.910	3.762	129,3%
5	Chi phí tài chính	493	344	67,8%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.392	20.238	99,2%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.406	37.179	111,3%
8	Thu nhập khác	1.242	1.093	88,0%
9	Chi phí khác	1.182	737	62,4%
10	Lợi nhuận khác	60	356	593,3%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.466	37.535	112,2%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.718	7.507	111,7%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.748	30.028	112,3%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.719đ	3.053đ	112,3%

Doanh thu năm 2023 đạt 170.583 triệu đồng tăng 6% so với năm 2022, Lợi nhuận trước thuế đạt 37.535 triệu đồng tăng 12,2% so với năm 2022. Qua đó Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Bảng 2:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	20.127.000	20.980.610	104,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	165,6	175,4	105,9%
3	Chi phí SXKD	Tỷ đồng	132,5	137,9	104,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,1	37,5	113,3%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥11,7	11,9	101,7%

Năm 2023 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm đạt 20.980.610m³ tăng 4,2% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 175,4 tỷ đồng tăng 5,9% kế hoạch và tăng 6,3% so với năm 2022; chi phí sản xuất tăng 4,1%; lợi nhuận trước thuế tăng 13,3% kế hoạch. Nguyên nhân: đầu tư máy móc thiết bị, đổi

mới công nghệ để tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận và chi phí khấu hao giảm do một số tài sản cố định đã hết thời gian phân bổ khấu hao theo quy định nhưng vẫn còn sử dụng.

3. Kết quả giám sát tài chính năm 2023.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định BCTC năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm 31/12/2023, BKS có nhận xét như sau: Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

a. Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023.

Bảng 3:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2023)	Số cuối năm (31/12/2023)
I. TỔNG TÀI SẢN	209.180.435.077	225.509.825.217
1. Tài sản ngắn hạn	102.540.449.855	118.795.134.775
2. Tài sản dài hạn	106.639.985.222	106.714.690.442
II. TỔNG NGUỒN VỐN	209.180.435.077	225.509.825.217
3. Nợ phải trả	58.998.088.507	63.787.738.227
4. Vốn chủ sở hữu	150.182.346.570	161.722.086.990

b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản.

Bảng 4:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,69	2,58
2	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,91	1,61
3	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,28
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,39
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,6%	17,6%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,6%	21,7%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,8%	13,3%

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2023 có giảm hơn so với năm 2022 nhưng các chỉ tiêu đó đều lớn hơn 1, điều đó khẳng định khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo; Chỉ tiêu về cơ cấu vốn không thay

đổi; Chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận vẫn được duy trì ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

c. Công tác chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cụ thể:

+ Nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước:	8.067.150.000 đồng
+ Chi trả cổ tức cho cổ đông:	3.433.365.000 đồng
+ Số cổ tức còn phải chi trả:	7.605.000 đồng
Tổng số tiền cổ tức đã trả trong năm 2023 là:	11.500.515.000 đồng

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

1. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) gồm:

- (1) Bà: Hà Thị Hương - Trưởng ban.
- (2) Ông: Lương Hữu Hưng - Thành viên.
- (3) Ông: Trương Đăng Vịnh - Thành viên.

Ngày 10/9/2020, xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với ông Lương Hữu Hưng. Lý do miễn nhiệm: Để bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.

Ngày 29/4/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Bà Trần Thị Thùy

Từ ngày 29/4/2021 đến nay Ban kiểm soát hoạt động gồm 3 thành viên:

- (1) Bà: Hà Thị Hương - Trưởng ban.
- (2) Ông: Trương Đăng Vịnh - Thành viên.
- (3) Bà: Trần Thị Thùy - Thành viên.

Trên cơ sở quy định quyền và trách nhiệm của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, BKS thay mặt ĐHĐCĐ thực hiện giám sát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty chủ yếu:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì qua đó nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình SXKD của Công ty, đồng thời tham gia đóng góp ý về tình hình chấp hành quy định của Công ty và của Pháp luật trong hoạt động SXKD của Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi Điều lệ, bổ sung các quy chế quản lý của Công ty. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

185
TY
AN
ACH
VH
THAI

Đại hội đồng cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ lần thứ hai của HĐQT, BKS Công ty. Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát của mình để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã quyết nghị nhằm mang lại hiệu quả trong hoạt động SXKD, BKS đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, khách quan đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông. Qua 5 năm hoạt động, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông, sự phối hợp hỗ trợ tạo điều kiện của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

2. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024

Từ năm 2019 - 2024 là giai đoạn nền kinh tế trong nước và trên thế giới gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19 và xung đột quân sự trên thế giới cùng với biến đổi khí hậu... dẫn đến hoạt động SXKD của toàn bộ nền kinh tế nói chung và của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nói riêng gặp không ít khó khăn. Lường trước được điều này, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, quyết tâm phấn đấu và đạt được một số kết quả khả quan trong nhiệm kỳ vừa qua, cụ thể:

Bảng 5: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trong nhiệm kỳ 2019-2024

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	1000m ³	19.255	20.140	20.657	20.315	20.980
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	153,8	162,5	164,4	165,0	175,4
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	135,9	129,9	131,4	132,0	137,9
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,8	32,6	33,0	33,0	37,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,0	28,2	26,3	26,7	30,0
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25,5	28,2	27,0	27,2	27,3
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,5	11,7	11,7	11,7	11,9

Nhiệm kỳ qua, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra và luôn có sự tăng trưởng rõ rệt qua các năm, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm năm 2023 so với năm 2019 tăng 8,96%; tổng doanh thu tăng 14,04%; lợi nhuận trước thuế tăng 110,67%; lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2019 tăng 14 tỷ tương ứng 87,5%; tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 so với năm 2019 tăng 58,7%. Như vậy trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2019-2024) dưới sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty các chỉ tiêu SXKD hàng năm đều tăng trưởng ổn định năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

a. Đối với Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại điều lệ Công ty. HĐQT triển khai thực hiện các nội

dung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

b. Đối với Ban điều hành

Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động sáng tạo, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động SXKD... Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đến tháng 12/2023 Công ty đã được công nhận đạt chuẩn về quy trình quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn ISO 17025:2017 của Bộ Y tế, đảm bảo lợi ích cho người lao động và phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

c. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty

4. Kết luận và kiến nghị

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, bảo toàn và phát triển vốn.



Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

+ Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD năm 2024, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả hoạt động SXKD, tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm, xây dựng chương trình và tổ chức kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất các hoạt động tại các đơn vị, xí nghiệp, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, công tác kiểm tra xử lý vi phạm, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để giảm chi phí, giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát, nâng cao hiệu quả SXKD.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, cùng với kiểm toán viên độc lập soát xét báo cáo tài chính năm;

- Kiểm tra giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024; kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Thị Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ
lần thứ III (2024-2029) Công ty CP Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 8/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát. Với những chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu: 175,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 37,5 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

- Tổng doanh thu: 174,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 37,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 11,9\%$ (tối thiểu 11,9%)

2. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023

2.1. Lợi nhuận năm 2021; 2022 theo Kết luận Thanh tra số 09/KL-STC ngày 14/8/2023 của Sở Tài chính Thái Bình.



STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	793.840.531
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	237.880.894
3	Số còn lại của lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)	555.959.637
4	Điều chỉnh giảm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.320.640.945
5	Tổng số tiền chia cổ tức (5)=(3)+(4)	1.876.600.582
6	Chia cổ tức 1,9%	1.868.840.000
7	Số còn lại phân phối vào lợi nhuận năm 2023 (7)=(5)-(6)	7.760.582

2.2. Lợi nhuận từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.028.059.286
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	9.008.417.786
3	Lợi nhuận năm 2023 còn lại	21.019.641.500
4	Lợi nhuận còn lại theo Kết luận Thanh tra	7.760.582
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.956.062.082
6	Trích quỹ thưởng người quản lý	366.500.000
7	Chia cổ tức 11,9%	11.704.840.000

3. Mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2024

(Chi tiết tại Phụ lục I)

5. Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2024.

6. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình như sau:

Điều lệ đang thực hiện “Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm”.

Điều lệ sửa đổi “Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng”

Trên đây là một số nội dung, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Bắc





Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /5/2024 của Hội đồng quản trị)

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
I	Các nhà máy sản xuất nước	28.165	
1	Công trình thu và tuyến ống nước thô	6.198	
1.1	Đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô DN280-L2500m cho XNN Hưng Nhân	5.046	Chuyển tiếp từ năm 2023
1.2	Lắp đặt thiết bị lọc cặn và hoà trộn nhanh hoá chất cho các XN Nam Trung, An Bài, Tây Sơn	152	Chuyển tiếp từ năm 2023
1.3	Dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	1.000	Chuyển tiếp từ năm 2023.
2	Trạm bơm nước thô, trạm bơm giếng	3.105	
2.1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m ³ /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m ³ /h, H=20m	1.755	
2.2	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m và biến tần	802	
2.3	XN An Bài: Thay thế 2 tổ máy bơm Q=110m ³ /h, H=25m và biến tần	210	
2.4	XN Tiên Hải: Lắp mới 2 máy biến tần	88	
2.5	XN Hưng Hà: Xây dựng tường rào, nhà quản lý giếng HH2	250	
3	Công trình xử lý nước	8.312	
3.1	Cải tạo, sửa chữa các bể lọc của Xí nghiệp nước Thành phố	1.500	
3.2	Xây lắp giàn mưa công suất 3.000m ³ /ngđ cho XN Hưng Hà	500	
3.3	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ngđ (lắp đặt bể phản ứng, bể lọc và đường ống công nghệ)	3.670	Chuyển tiếp từ năm 2023
3.4	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lọc XN Tiên Hưng (Thay thế van DN200: 6 cái và chụp lọc)	116	
3.5	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lắng XN Hưng Nhân (Thay thế tấm lắng lamen và cải tạo ngăn phản ứng)	762	
3.6	Thay thế tấm lắng lamen XN Nam Trung	221	
3.7	Thay thế tấm lắng lamen và bổ sung vật liệu lọc cho bể lọc XN Tiên Hải	543	

